

BẢNG GIÁ TRỊ CỦA VĂN HÓA VIỆT NAM TRONG HÀNH TRÌNH CHUYỂN TỪ TRUYỀN THỐNG SANG HIỆN ĐẠI

ĐỖ HUY *

NGUYỄN THU NGHĨA **

Tóm tắt: Bài viết phân tích một số giá trị chính trong văn hóa truyền thống Việt Nam; sự chuyển đổi các giá trị trong văn hóa Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại qua ba thời kỳ của văn hóa Việt Nam, kể từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo đến nay bằng những bước đi phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Đồng thời, bài viết khẳng định những giá trị mới của văn hóa Việt Nam hôm nay.

Từ khóa: Giá trị văn hóa truyền thống; bản sắc văn hóa; nhân cách văn hóa.

Nhìn vào lịch sử hàng nghìn năm của người Việt, nhiều nhà văn hóa học đã nói đến *một hằng số văn hóa* gồm 3 yếu tố: địa văn hóa nhiệt đới, gió mùa bán đảo; cư dân sống thành làng xã làm ruộng, làm vườn; có thiết chế gia đình huyết tộc như nhiều dân cư Nam Á khác.

Cơ sở của bảng giá trị văn hóa truyền thống này gắn với *địa chính trị* của người Việt ở sát nước Trung Hoa láng giềng to lớn, mặt nhìn ra Biển Đông và lưng tựa vào dãy Trường Sơn hùng vĩ, bao quanh là văn hóa Chăm và một vài nền văn hóa của các cư dân Nam Á khác như Lào và Campuchia. Con đường giao tiếp văn hóa của người Việt rộng mở thân thang với tất cả các học thuyết Nho, Phật, Lão ở phương Đông, cũng như nhiều nền văn hóa ở phương Tây tràn tới. Các hệ tư tưởng vào văn hóa Việt bao giờ cũng được Việt hóa một cách căn trọng bởi vì người Việt Nam có nền văn hóa bản địa đã tồn tại rất lâu đời

Người Việt có một *chủ nghĩa nhân văn* rõ rệt, ở đó hòa quyện bốn yếu tố cơ bản như những hằng số xuyên suốt chiều dài lịch sử dân tộc và tạo thành các giá trị nền tảng của bảng giá trị văn hóa: chủ nghĩa yêu nước đậm đà tinh thần cộng đồng; tinh thần vị tha cao thượng là cơ sở của chủ nghĩa khoan dung Việt Nam; ý chí tự lập, tự cường mạnh mẽ biểu hiện một tinh thần quật khởi và sức sống mãnh liệt trước mọi khó khăn; tinh thần đoàn kết gia đình, làng xã, quốc gia và tộc người.

Trên nền tảng chủ nghĩa nhân văn của người Việt, nền văn hóa truyền thống Việt Nam đã trải qua những quá trình đan xen văn hóa, chấp nhận văn hóa, cách tân, khuếch tán và tăng trưởng văn hóa, mở rộng cơ chế nội sinh, gìn giữ

(*) Giáo sư, tiến sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

(**) Tiến sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

cái bất biến tương đối, tạo nên sự luân chuyển không ngừng. Quá trình đó tạo nên bản sắc, phẩm giá văn hóa Việt Nam. Phẩm giá này vừa là nguồn cội của nhân cách văn hóa vừa tạo ra những giá trị gốc trong bảng giá trị Việt Nam.

Người Việt thường “bán anh em xa, mua láng giềng gần”, “xả thân thành nhân”, yêu nước trước rồi đến yêu nhà sau, thương người trước, thương mình sau. Trong lối sống, người Việt Nam khoan dung cho mọi “kẻ chạy lại” và gìn giữ sự hòa hiếu. Nhân cách văn hóa Việt Nam yêu cái đúng, ghét cái sai, quý trọng cái tốt, căm ghét cái vô đạo đức và đặc biệt mỹ cảm của người Việt Nam vô cùng sâu sắc. Người ta gọi dân tộc Việt Nam là một dân tộc anh hùng và nghệ sĩ.

Người Việt sống thiên về thực tiễn, thiết thực, tiết kiệm, ham học và nặng tình, nặng nghĩa. Trong lương thức mỗi con người, một niềm xác tín gắn chặt với sự quan sát kinh nghiệm truyền thống, với phong tục, với tập quán từ đời này truyền cho đời khác thông qua các giao tiếp và những điều răn dạy tự nhiên của văn hóa gia đình. Nhà - Làng - Nước là lẽ sống của người Việt Nam. Quê hương trong tâm thức người Việt Nam như cha, như mẹ, ông bà, tổ tiên. Không có quê hương thì người Việt Nam sẽ “không lớn nổi thành người”.

Biết ơn những người đã có công truyền nghề, giáo dục, giáo dưỡng và các anh hùng, liệt sĩ, *văn hóa tâm linh* Việt Nam gắn liền với các ngày lễ trang nghiêm trên bàn thờ gia đình, nhà thờ tổ,

thờ họ, thờ thành hoàng và với những hội làng, hội nước sôi động, tráng lệ trên tất cả các vùng của đất nước. Tình yêu làng, yêu nước, yêu những người thân thuộc là những tình cảm rất thiêng liêng của người Việt Nam. Nhiều nhà văn hóa học đã xếp bảng giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam vào chủ nghĩa duy cảm chứ không phải chủ nghĩa duy lý, bởi vì lối sống cổ truyền của người Việt Nam là “một trăm cái lý không bằng một tý cái tình”.

Trong sâu thẳm tâm hồn của mỗi con người Việt Nam, mẹ là biểu tượng văn hóa thường trực, lung linh và đậm đà nhất. Nhân cách của mỗi người Việt Nam lớn lên từ tiếng ru của mẹ âm vang trong lũy tre làng, thềm thang trên những cánh đồng đầy ấp nắng gió và mệnh mang trong những đêm trăng sáng. Hình tượng mẹ trong tâm thức người Việt Nam thiêng liêng và thành kính. Các nhà văn hóa học đã phát hiện một nguyên lý mẹ, nguyên lý âm trong cấu trúc văn hóa Việt Nam từ sản xuất, chiến đấu, lưu giữ, truyền đạt đến tiêu dùng. Trong lao động, người phụ nữ Việt Nam đã “chồng cày, vợ cấy” vất vả trên đồng cặm, dưới đồng sâu, cửi canh khuya sớm khắp thôn cùng ngõ vắng. Phụ nữ Việt Nam là mẹ sinh thành ra những anh hùng, vĩ nhân, những nhân cách văn hóa lớn và là kiến trúc sư của thiết chế gia đình. Trong chính trị, đã từng có phụ nữ chấp chính khi vua đi xa hoặc vua còn nhỏ tuổi. Trong chiến trận, đã có thời phụ nữ cầm quân đuổi

giặc và giặc đến nhà dù là đàn bà cũng quyết đánh. Phụ nữ đã gửi chồng con và quân lương ra trận. Phụ nữ đã đảm đương dạy dỗ con cái và gìn giữ gia phong thờ cúng tổ tiên khi người đàn ông đi trận,... *Tục thờ mẫu* trở thành phổ biến trong lòng sâu của mọi miền văn hóa Việt Nam. Các anh hùng kiệt xuất của dân tộc được nhân dân phong là thánh mẫu một cách kính trọng.

Nền văn hóa truyền thống của người Việt đầy ắp những trò chơi dân dã và phong phú các sáng tạo dân gian. Thơ ca, hò, vè, tiểu lâm, tích chèo, vỡ tuồng, múa hát cung đình cùng việc xây cất đình chùa am miếu đã tạo cho người Việt Nam một sinh hoạt tinh thần phong phú. Văn hóa Việt Nam không phải là nền văn hóa tâm linh như văn hóa Ấn Độ. Những ngày nông nhàn, mùa xuân, lễ hội của người Việt Nam đã thành kính hương khói tri ân những người có công và đến những nơi linh thiêng để tự vấn lương tâm. Những bằng giá trị văn hóa Việt Nam xếp các hoạt động tâm linh ấy vào các giá trị đạo đức và sinh hoạt cộng đồng.

Cùng nhiều nền nghệ thuật dân gian, một nền nghệ thuật bác học với những chiếu, phú, cáo, hịch, các bài ca chiến trận và những vần thơ ngâm vịnh ngợi ca đất nước nghìn năm, hòa cùng với hùng thiêng sông núi trên sóng Bạch Đằng, trước gió Chi Lăng bên đỉnh Phù Vân, giữa lòng Côn Sơn đã tạo ra đỉnh cao văn hóa chất lượng truyền thống có bản sắc, hình thành một tồn tại tự nó không lẫn lộn. Bảng giá trị văn hóa Việt

Nam xếp tình cảm thẩm mỹ vào hàng những giá trị đạo đức trong nhân cách Việt Nam. Dù là nghệ thuật cung đình, hay nghệ thuật ngâm vịnh, thơ ca nhân tản,... nó ẩn dấu bên trong sự kỳ thác một triết lý sống thanh cao và một tâm hồn nhân hậu.

Bản sắc văn hóa Việt được củng cố bởi những nhân cách hóa lớn vừa đánh giặc vừa làm thơ như Trần Nhân Tông, Lê Thánh Tông, Lý Thường Kiệt, Nguyên phi Ỗ Lan, Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Lê Quý Đôn, Lê Hữu Trác... và hàng triệu anh hùng, dũng sĩ, những nhà nghệ thuật lừng danh.

Trong nền văn hóa truyền thống nghìn năm của người Việt Nam, công nghiệp, thương nghiệp, luật pháp không phải là các biện pháp chủ yếu nâng cao năng suất và gìn giữ trật tự xã hội. Người Việt Nam đi học thường hướng đến sự giúp nước, làm quan. Khi không làm quan nữa thì làm thầy. Thầy đồ dạy chữ, thầy thuốc chữa bệnh, thầy địa lý trấn an tâm linh là các công việc phổ biến của các “hậu quan”. Trong lịch sử văn hóa Việt Nam, các tri thức về lịch sử, về quân sự được phát triển. Dù là nước nông nghiệp trồng lúa nhưng khoa học về nông nghiệp không phát triển mà chủ yếu là kinh nghiệm sản xuất được đúc kết trong ca dao, tục ngữ từ đời này đến đời khác. Vì thế, trong bảng giá trị văn hóa Việt Nam, khoa học tự nhiên không phải là những giá trị nổi trội ngoài một vài nhân cách gắn với toán pháp, với thiên văn địa lý.

Văn hóa truyền thống của người Việt Nam vận động theo chủ nghĩa yêu nước có những sự khuếch tán khi giao tiếp với nền văn hóa Hán và mở rộng cương vực về phía Nam. Sống cạnh chủ nghĩa đại Hán lâm mưu, nhiều kẻ luôn luôn có tư tưởng bành trướng, tinh thần cảnh giác đã ghi vào lịch sử bằng câu chuyện Mỵ Châu, Trọng Thủy.

Tinh thần tiết kiệm và tu thân của hai dòng Nho giáo và Phật giáo có ảnh hưởng mạnh mẽ đến lối sống của những người nông dân Việt Nam. Phật giáo và Nho giáo đã Việt hóa ăn rất sâu vào tâm thức người Việt Nam, góp vào bảng giá trị Việt Nam, tạo nên những nhân cách văn hóa rất đặc sắc. Sự chuyển đổi các giá trị trong văn hóa không mấy đột biến trong suốt cả kỷ nguyên độc lập đến ngay cả lúc Nho giáo thịnh hay suy, phong trào nông dân mạnh hay yếu. Nguồn gốc của sự thay đổi văn hóa chậm chạp do bối cảnh sinh thái, cư dân tương đối ổn định và phương thức canh tác làm ruộng, làm vườn; thương nghiệp và công nghiệp chưa phát triển cùng với hệ tư tưởng tạo ra các thước đo tương đối bất biến trong bảng giá trị suốt một thời kỳ rất dài. Nền văn hóa truyền thống của người Việt là một nền văn hóa kiến tạo trên cơ sở nền kinh tế sinh nhai, thương nghiệp, công nghiệp không phát triển, vì vậy các nhân cách văn hóa thường là nhất nông, nhì sĩ hoặc là nhất sĩ, nhì nông chứ chưa xuất hiện nhân cách văn hóa doanh nhân hay công nhân.

Đến thế kỷ XIX, mặc dù nhà Nguyễn đã đẩy Tống Nho lên một tầng *đạo thống Nho giáo* trong văn hóa Việt Nam, nhưng dưới triều Nguyễn, văn hóa Việt Nam vẫn thống nhất từ Lạng Sơn đến Hà Tiên. Rất nhiều nhân tài của đất nước đã xuất hiện vào thế kỷ XIX như Trần Siêu, Thánh Quát, Tự Đức và con cái của nhà Nguyễn như Tùng, Tuy (Tùng Thiện Vương, Tuy Lý Vương) là những nhà thơ có tên tuổi của đất nước.

Vào giữa thế kỷ XIX, văn hóa Việt Nam bắt đầu chuyển động nhanh hơn do tiếp xúc với văn hóa phương Tây. Sự “xâm kích” của nền văn hóa phương Tây giữa thế kỷ XIX với các phát minh, sáng chế công nghiệp và cả sự áp đặt và cai trị, đánh thức văn hóa, văn hóa Việt Nam đã chuyển động mạnh trong cơ cấu. Nhiều sự đan xen, khuếch tán, truyền bá, chấp nhận, cách tân lối sống đã mở rộng cơ chế nội sinh của nền văn hóa truyền thống Việt Nam vào những năm đầu thế kỷ XX.

Sau thất bại của phong trào Cần Vương do Phan Đình Phùng tiến hành, văn hóa Nho giáo tự đổi mới bằng những phong trào canh tân đã không thành công. Các vấn đề dân tộc cơ bản được đặt ra ở đầu thế kỷ XX trong văn hóa Việt Nam, giai cấp phong kiến không đáp ứng được. Nền giáo dục có sự thay đổi mạnh, Đông Kinh Nghĩa Thục xuất hiện. Từ năm 1915 đến năm 1919, chữ Hán đã không còn được dùng làm văn tự trong toàn hệ thống giáo dục. Chữ Pháp, chữ Quốc ngữ được thay thế

và những khuynh hướng yêu nước kiểu mới, những nhân cách văn hóa khác với các nhà Nho đã xuất hiện. Trong văn hóa Việt Nam thời kỳ này đã xuất hiện rất nhiều giá trị tạo nên những nhân cách văn hóa kiểu mới khác với các nhân cách văn hóa của các cụ đồ làng, các chánh tổng, lý trưởng. Bảng giá trị trong văn hóa Việt Nam lúc này đã xuất hiện nhiều yếu tố mới so với các giá trị trong bảng giá trị văn hóa trước đó.

Giai cấp tư sản Việt Nam và sự chuyển tải các tri thức từ nền văn minh khai sáng phương Tây vào Việt Nam đã làm cho diện mạo văn hóa lối sống, văn hóa nghệ thuật, đặc biệt là thơ ca, hội họa có những thay đổi rõ rệt. Tuy nhiên, các thay đổi văn hóa này mới chỉ diễn ra ở một số thành phố lớn, còn toàn bộ các vùng nông thôn, hải đảo, dân tộc ít người... những phong tục cổ truyền, các tập quán văn hóa ngàn xưa vẫn ít thay đổi. Trong cơ cấu xã hội làng xã lúc này có sự chuyển động về nhân khẩu do một quá trình đô thị hóa, phát triển công nông nghiệp và nghề thủ công tạo nên. Các phong trào cách mạng trên thế giới và trong nước đã thức tỉnh văn hóa làng xã Việt Nam.

Cùng với ba phong trào lớn của thế kỷ XX là phong trào độc lập dân tộc, phong trào dân chủ và phong trào xã hội chủ nghĩa, trong văn hóa Việt Nam đã xuất hiện một chủ nghĩa yêu nước khác với tinh thần yêu nước của các nho sĩ trước kia, khác cả với tinh thần yêu nước của những nhà trí thức tư sản và

tiểu tư sản lớp trên, đó là *chủ nghĩa yêu nước quốc tế vô sản*. Chủ nghĩa yêu nước theo tinh thần quốc tế vô sản tạo ra nhân sinh quan, thế giới quan mới, liên kết văn hóa của những người lao động cùng một mục tiêu chống áp bức bóc lột, giải phóng nhân cách con người. Chủ nghĩa yêu nước này đã tạo nên một chất men làm sinh sôi nảy nở những giá trị văn hóa mới ở Việt Nam những năm 20 đầu thế kỷ XX. Sau cuộc khai thác lần thứ nhất và lần thứ hai của chủ nghĩa thực dân Pháp, trong văn hóa Việt Nam đã xuất hiện cả 4 nhân cách văn hóa: sĩ, nông, công, thương. Như vậy, bảng giá trị của văn hóa Việt Nam đến đầu thế kỷ XX có thêm nhân cách người cách mạng, nhân cách doanh nhân, nhân cách công nhân cùng với hai nhân cách sĩ, nông cổ truyền.

Cùng với chủ nghĩa yêu nước theo tinh thần quốc tế vô sản, những người cộng sản Việt Nam đã hướng sang phương Tây, vượt qua các học thuyết của các nhà khai sáng, đến với *chủ nghĩa Mác đặc biệt là các học thuyết của Lênin*, tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin theo những giá trị văn hóa người Việt Nam. Việc đưa chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam qua sự tiếp thu của những người cộng sản Việt Nam đã tạo nên một sự thay thế mới, sự đan xen mới về ý thức hệ trong văn hóa. Chủ nghĩa Mác - Lênin do những người cộng sản Việt Nam truyền bá đã tạo ra một lực quy tâm mới thúc đẩy mạnh mẽ hơn chủ nghĩa yêu nước trong văn hóa Việt

Nam. Giờ đây, giá trị yêu nước trong bảng giá trị văn hóa xuất hiện chủ nghĩa yêu nước kiểu mới.

Cũng cần phải nói thêm rằng, trước đó những thanh niên trí thức cũng đã hướng sang phương Tây để tiếp thu ý thức hệ tư sản theo tinh thần tự do, bình đẳng, bác ái của thời kỳ Khai sáng. Cả hai lý tưởng của thanh niên Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX đều hướng sang phương Tây để đổi mới hệ giá trị văn hóa Việt Nam. Nhưng đã có những thanh niên theo lý tưởng cộng sản vượt qua chế độ tư sản để trở thành *nhân cách người cách mạng* và đến với chủ nghĩa Mác - Lênin. Điều đó, đã tạo ra một sự chuyển biến lớn về giá trị trong văn hóa Việt Nam là sự hình thành nhân cách người cách mạng. Nhân cách người cách mạng đã mở rộng, đổi mới nhân cách “xả thân thành nhân” trong nền văn hóa Việt Nam truyền thống. Người cách mạng gắn với lý tưởng độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Người cách mạng hy sinh cho quyền lợi rộng lớn của dân tộc, giai cấp và thời đại. Đây là những nhân cách khác hẳn với các nhân cách kẻ sĩ, trượng phu, quân tử hay người trí thức của giai cấp tư sản. Và nhân cách văn hóa này tạo trong bảng giá trị Việt Nam truyền thống những năng lượng rất mới về chủ nghĩa yêu nước, tinh thần quật khởi tự lực, tự cường, chủ nghĩa nhân văn cao cả và tinh thần thích ứng thông minh.

Việc hình thành nhân cách người cách mạng đã làm thay đổi dần các thước đo giá trị trong nền văn hóa Việt Nam, cuốn

hút một chủ nghĩa anh hùng Việt Nam kiểu mới khác hẳn với kiểu chủ nghĩa anh hùng phong kiến, chủ nghĩa anh hùng cá nhân tư sản. Sự chấp nhận hy sinh, lao tù vì đại nghĩa dân tộc đã làm cho nền văn hóa Việt Nam bước vào một quá trình giải phóng rất sâu rộng mang ý nghĩa nhân văn vô cùng sâu sắc. Dưới ánh sáng của quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về quần chúng sáng tạo lịch sử, nhiều anh hùng mới xuất hiện trong nhân cách người cách mạng.

Yếu tố có tính cách mạng triệt để nhất trong việc chuyển biến các giá trị trong bảng giá trị văn hóa Việt Nam chuyển từ truyền thống sang hiện đại, đó là sự *thành lập Đảng Cộng sản*. Sự thành lập tổ chức cộng sản trong văn hóa Việt Nam là bộ não, là hệ thần kinh nhạy cảm của cả nền văn hóa mới. Tính tất yếu xuất hiện Đảng Cộng sản và sự cần thiết có Đảng để xây dựng một nền văn hóa kiểu mới là hệ quả quan trọng trong một quá trình chuyển biến tích cực của nền văn hóa Việt Nam từ truyền thống sang hướng hiện đại. Sự xuất hiện của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về mặt hình thành những giá trị văn hóa. Dưới ánh sáng và đường lối dân tộc - chủ nghĩa xã hội, các giá trị văn hóa Việt Nam có những định hướng rất mới.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, bảng giá trị văn hóa mới Việt Nam có sự tiếp biến hệ tư tưởng Mác - Lênin, sự phát triển chủ nghĩa yêu nước kiểu mới, sự mở rộng nhân cách người cách mạng

với những bước đi phù hợp, tích cực của ba phong trào lớn ở thế kỷ XX trong thực tiễn Việt Nam. Trong những giờ phút quyết định nhất của dân tộc, chính sách của Đảng Cộng sản đã tập hợp được khối đại đoàn kết toàn dân. Nhiều người trong giai cấp phong kiến, tư sản đã đứng trong hàng ngũ vô sản bảo vệ độc lập dân tộc và văn hóa dân tộc. Đường lối độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội có thể nói là một *tổng xa lộ* để hướng tới những giá trị dân tộc - hiện đại - nhân văn trong bảng giá trị văn hóa mới Việt Nam.

Các mô thức phát triển nền văn hóa Việt Nam từ truyền thống sang hiện đại dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam hơn 80 năm qua đã hướng các giá trị trong bảng giá trị Việt Nam theo những định hướng gắn văn hóa với chính trị, kinh tế và văn hóa nằm trong chính trị và kinh tế, bảo vệ phẩm giá dân tộc, xây dựng một xã hội mới giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Bảng giá trị văn hóa dưới sự định hướng của Đảng đã dần dần khẳng định những giá trị chân - thiện - mỹ, dân tộc - hiện đại - nhân văn.

Mô thức văn hóa thứ nhất, gắn với phong trào độc lập dân tộc, dân chủ quốc tế và sự thực hiện cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở Việt Nam. Mô thức này theo ba nguyên tắc cơ bản: *dân tộc hóa, đại chúng hóa, khoa học hóa*. Nền văn hóa Việt Nam theo mô thức này được hiện đại hóa trên nền tảng gìn giữ bản sắc dân tộc. Khuynh hướng hiện đại hóa theo mô thức này khác với chủ

nghĩa dân tộc phong kiến và chủ nghĩa dân tộc tư sản. Nền văn hóa Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng mácxít giữ vững yếu tố truyền thống mạnh mẽ, chống lại mọi sự nô dịch thực dân và phản động phong kiến, tôn trọng mọi giá trị của dân tộc khác, hấp thụ tinh hoa văn hóa của nhân loại. Mô thức này đặt nền tảng cho quá trình hiện đại hóa trong thực tiễn cách mạng ruộng đất và cách mạng chống chủ nghĩa thực dân ở Việt Nam. Mô thức này xác lập hướng xây dựng nhân cách văn hóa từ chủ nghĩa yêu nước kiểu cũ chuyển sang yêu nước quốc tế, hướng các giá trị cộng đồng làng xã vào chủ nghĩa tập thể, lấy tình đồng bào làm nền tảng. Mô thức này làm hình thành một phẩm giá nhân cách rất mới mà trước kia chưa xuất hiện trong bảng giá trị văn hóa truyền thống. Hệ tư tưởng mới, ý thức tập thể, ý thức làm chủ là các giá trị văn hóa mới tạo nên phẩm giá mới của nhân cách con người Việt Nam trong bảng giá trị mới.

Cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước gắn với phong trào xã hội chủ nghĩa lan rộng trên thế giới đã làm chuyển biến sâu sắc nền văn hóa Việt Nam. Các biến đổi về hệ tư tưởng, về công nghiệp, về năng suất trên phạm vi thế giới đã thúc đẩy quá trình hiện đại hóa nền văn hóa Việt Nam hơn nữa dưới ảnh hưởng của tư tưởng mácxít. Sau khi cách mạng dân tộc dân chủ thắng lợi, nền văn hóa Việt Nam bước vào một giai đoạn mới. Mô thức văn hóa thứ hai - mô thức *xã hội chủ nghĩa về nội dung và dân tộc về hình thức*; mô thức này đã

đưa quá trình hiện đại hóa Văn hóa Việt Nam lên một tầm cao mới. Nền giáo dục được đổi mới mạnh mẽ. Từ lòng sâu của xã hội, những người nông dân mới, công nhân mới, trí thức mới và các thể hệ mới xuất hiện. Các quan hệ quốc tế xã hội chủ nghĩa của nền văn hóa được gia tăng trên mọi lĩnh vực đào tạo nhân tài, giao tiếp văn hóa văn nghệ. Cách mạng công nghiệp theo quy mô công nghiệp nặng ra đời. Nguyên lý tập trung bao cấp xuất hiện. Mô hình văn hóa nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc đã tạo nên lý tưởng mới trong nhân cách, một chủ nghĩa anh hùng cách mạng mới xuất hiện tạo nên sức mạnh to lớn trong cuộc chiến đấu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Công cuộc hiện đại hóa văn hóa theo mô thức xã hội chủ nghĩa về nội dung và dân tộc về hình thức đã tạo dựng một cấu trúc văn hóa mới hướng về sự thay đổi triệt để cả cơ sở hạ tầng lẫn kiến trúc thượng tầng của xã hội cũ với mục tiêu xây dựng *xã hội văn hóa cao của chủ nghĩa xã hội*. Mô thức văn hóa này hướng tới nền văn hóa dân tộc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, biểu trưng cho các giá trị dân tộc hiện đại. Trong đó, các nhân cách văn hóa được tôn vinh là chủ thể đại diện cho cái đúng, cái tốt, cái đẹp, phát triển cao nhất trong tiến trình phát triển của bảng giá trị văn hóa Việt Nam.

Tuy nhiên, hiện đại hóa nền văn hóa Việt Nam theo mô thức thứ hai sau hơn 30 năm đã vấp phải những khó khăn không vượt qua được. Tình hình chính

trị quốc tế căng thẳng, cuộc chiến tranh thống nhất Tổ quốc Việt Nam kéo dài và vô cùng quyết liệt; nguyên lý phát triển kinh tế tập trung bao cấp đã kìm hãm các ngưỡng phát triển, đó là ba nguyên nhân làm cho quá trình hiện đại hóa văn hóa theo mô thức thứ hai ở Việt Nam xuất hiện nhiều phản văn hóa từ trong lòng sâu của nó. Thu nhập kinh tế tính theo đầu người thấp và liên tục bị giảm sút. Dân số phát triển nhanh; công nghệ lạc hậu, năng suất không cao, tham nhũng gia tăng, môi trường bị phá hoại nghiêm trọng, di sản văn hóa không những không được bảo vệ cẩn trọng mà ngày càng bị mai một. Văn hóa thương nghiệp bị coi thường, hệ thống tiền tệ tiêu chuẩn hóa bấp bênh. Chính quyền được tổ chức theo kiểu hành chính bao cấp, hệ thống giáo dục cổ điển và quá trình đô thị hóa chậm chạp. Trong bối cảnh đó, các nhân cách văn hóa quá đề cao lý tưởng mà ít chú ý đến hiện thực cuộc sống phân phối bình quân và không chủ động trong lao động. Từ đó, đạo đức giả đã xuất hiện trong nền văn hóa. Người ta khoán chui và lệch chuẩn của chủ nghĩa tập thể xã hội chủ nghĩa. Trước tình hình ấy, nhân cách văn hóa trong bảng giá trị Việt Nam bước vào khủng hoảng mặc dù chúng ta đã chiến thắng oanh liệt bọn xâm lược Mỹ. Tình hình này đã dẫn chúng ta đến đổi mới. Người ta nhìn vào bảng giá trị văn hóa Việt Nam từ 1954 - 1975 và từ 1975 - 1986 có nhiều yếu tố tăng và nhiều yếu tố giảm quanh các vấn đề tập thể và cá nhân, đặc quyền đặc lợi và duy ý chí,...

Do cơ cấu trong nền văn hóa hiện đại Việt Nam thiếu hụt một lối sống hiện đại gắn với tiền tệ, mậu dịch, cạnh tranh, thị trường chuyên môn hóa, tổ chức hành chính gọn nhẹ... nên Việt Nam đã thay đổi mô thức văn hóa thứ hai, chuyển sang mô thức văn hóa thứ ba: *tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc mà đặc trưng cơ bản là dân tộc - hiện đại - nhân văn*. Mô thức thứ ba là kết quả của một quá trình sửa sai tích cực trong các khuyết tật của hiện đại hóa ở Việt Nam. Nó sẽ kết hợp được lòng tự hào dân tộc, gìn giữ bản sắc dân tộc trong quá trình tiếp thu mọi giá trị, mọi cách tổ chức của các nền văn hóa của các dân tộc khác nhau trên thế giới. Bảng giá trị Việt Nam trong nền văn hóa mới là: dân tộc - hiện đại - nhân văn. Nhân cách văn hóa Việt Nam hôm nay gắn với cái đúng, cái tốt, cái đẹp, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Bảng giá trị theo mô thức văn hóa thứ ba rất đa dạng trong các quan hệ lợi ích tập thể. Những giá trị cơ bản về chủ nghĩa yêu nước, tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường, chủ nghĩa khoan dung,... được nâng lên một tầm cao mới.

Mô thức văn hóa này tạo ra một cơ cấu văn hóa mới khác hẳn với thị trường tư bản cạnh tranh quá quyết liệt và thiếu nhân cách, trong khi nó vẫn giữ gìn bản sắc dân tộc nhưng vẫn hướng tới cái phổ biến. Mô thức này trước hết tăng cường mạnh mẽ về học vấn để mọi người tham gia tích cực và có hiệu quả hơn vào đời sống kinh tế hiện đại. Nó tạo ra sự đa dạng văn hóa, tích lũy năng lượng dân

chủ, không ngừng giải phóng khả năng sáng tạo của mọi thành viên trong cộng đồng, củng cố tinh thần tự chủ; các cá nhân có trách nhiệm với cộng đồng, cộng đồng tạo mọi điều kiện để cho cá nhân phát triển. Bảng giá trị Việt Nam hôm nay mở rộng chủ nghĩa yêu nước kiểu mới, phát huy cao độ lòng khoan dung, đẩy mạnh lối sống tự lập tự cường, năng động, không ngừng nâng cao trình độ học vấn.

Hiện đại hóa nền văn hóa Việt Nam theo mô thức thứ ba trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa dưới sự quản lý bằng pháp luật của nhà nước là đặt mọi *lợi ích trên nền tảng cái đúng, cái tốt, cái đẹp*. Hiện đại hóa văn hóa Việt Nam gắn liền với các mục tiêu của cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội và chiến lược ổn định phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 là *đặt con người vào vị trí trung tâm* của mọi quá trình phát triển. Văn hóa là trình độ người của các quan hệ xã hội. Nhân cách văn hóa Việt Nam hôm nay phải gìn giữ và phát huy lối sống dân tộc - hiện đại - nhân văn.

Câu hỏi đặt ra trong quá trình hiện đại hóa văn hóa Việt Nam theo mô thức thứ ba là: Làm thế nào tránh được những “bạo bệnh” mà các xã hội phương Tây, Bắc Mỹ đã mắc phải trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa? Làm thế nào giữ vững độc lập, tự chủ, không phụ thuộc mà vẫn phát triển được? Làm thế nào mà thay đổi được một cách đúng đắn hệ thống các chuẩn mực, các thể chế, các tập quán đã được

xác lập có ảnh hưởng tích cực đến các quá trình hiện đại hóa? Làm thế nào để bảo toàn toàn vẹn lãnh thổ nghìn năm của cha ông mà vẫn gìn giữ được hòa bình, tình hữu nghị? Hiện nay, những vấn đề dân tộc và quốc tế vô cùng phức tạp trong một thế giới đa cực. Chúng ta cần có những giải pháp vừa truyền thống vừa phi truyền thống theo nguyên lý “dĩ bất biến, ứng vạn biến”. Gìn giữ được phẩm giá dân tộc lúc này là khó khăn nhưng đó là mục tiêu, là mệnh lệnh trong việc xây dựng nhân cách văn hóa trong bảng giá trị văn hóa Việt Nam.

Hiện đại hóa văn hóa Việt Nam theo mô thức tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, trước hết phải gắn với lòng nhân ái là nền tảng, chủ nghĩa yêu nước là trục quy tâm, chủ nghĩa Mác - Lênin - tư tưởng Hồ Chí Minh là linh hồn và dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng là mục tiêu. Chân - thiện - mỹ; dân tộc - hiện đại - nhân văn; dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh là nhân cách văn hóa Việt Nam, là bảng giá trị văn hóa Việt Nam của thời đại Hồ Chí Minh.

Bảng giá trị văn hóa Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng mácxít đang có một sự gia tăng dân trí đáng kể, thiết lập mối quan hệ hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng, dân tộc và tộc người, dân tộc và quốc tế; kiến tạo những năng lượng dân chủ mới, ý thức pháp luật mới; huy động đông đảo nhân dân tham gia các quá trình xã hội hóa hoạt động văn hóa lành mạnh thống nhất và đa dạng; điều hòa các quyền lực thể hệ, quyền lực

chính trị, quyền lực kinh tế...; làm cho các quá trình hiện đại hóa khắc phục được sự tha hóa thái quá trên con người.

Chúng ta đang ở thập kỷ thứ 2 của thế kỷ XXI. Các quan hệ quốc tế rất phức tạp, lực lượng sản xuất phát triển đến chóng mặt, nhân cách văn hóa phát triển khó lường. Bảng giá trị văn hóa Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh nhất định phải gìn giữ phẩm giá dân tộc và sải bước cùng với loài người tiên bộ, phát triển tự do sáng tạo của cá nhân trong mục tiêu “không gì quý hơn độc lập tự do” của dân tộc. Độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội, công ăn việc làm, dân chủ, công bằng, hạnh phúc, bình đẳng, văn minh là ánh sáng mới trong bảng giá trị văn hóa Việt Nam hôm nay.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Huy (2013), *Văn hóa Việt Nam trên con đường giải phóng, đổi mới, hội nhập và phát triển*, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
2. Nguyễn Trọng Chuẩn và Nguyễn Văn Huyền (Đồng chủ biên) (2002), *Giá trị truyền thống trước những thách thức của toàn cầu hóa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Thành Duy (2006), *Bản sắc dân tộc và hiện đại hóa văn hóa Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Văn hóa và Phát triển (2004), *Văn hóa và phát triển ở Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
5. Nguyễn Khoa Điềm (Chủ biên) (2001), *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

